

Bản án số: 35/2023/HS-ST

Ngày: 11 - 8 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Mên

Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Thành

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Tiết Cường

Bà Thạch Thị Ngọc Mai

Bà Huỳnh Thị Bích Như

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Thoản – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Xoài, Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh, Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh tiến hành xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 20/2023/TLST - HS, ngày 06 tháng 6 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2023/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 7 năm 2023 đối với bị cáo:

Võ Thị Hồng L, sinh năm 1971, tại huyện C, tỉnh Trà Vinh; nơi cư trú: Khóm A, thị trấn M, huyện C, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: Mua bán; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn T, sinh năm 1936 (chết) và bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1948; chồng tên Trương Thanh Th, sinh năm 1968 (chết) và có 03 người con; tiền án: không, tiền sự: không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 26/8/2022 cho đến nay (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- Người bào chữa cho bị cáo Võ Thị Hồng L: Luật sư Trương Hoàng P – Văn phòng luật sư Trương Hoàng P, thuộc đoàn luật sư tỉnh Trà Vinh bào chữa theo chỉ định. (có mặt)

- Bị hại: Nguyễn Thị Ê, sinh năm 1969. Nơi cư trú: số 405, Chung cư N, phường T, quận P, thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt)

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ông Võ Văn A, sinh năm 1969. Nơi cư trú: Khóm A, thị trấn M, huyện C, tỉnh Trà Vinh (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào tháng 01/2019, bà Nguyễn Thị Ê, sinh năm: 1969, cư trú: Số 405, Chung cư N, Phường T, Quận P, Thành phố Hồ Chí Minh tiến hành thực hiện dự án ứng dụng mô hình đổi mới sinh thái cho các doanh nghiệp trong ngành chế biến thủy sản trên địa bàn tỉnh Trà Vinh. Để nhận được tiền từ nguồn hỗ trợ tài chính của Bộ các vấn đề toàn cầu Canada (GAC) nhằm triển khai vào thực tế tại địa phương, bà Nguyễn Thị Ê chọn cơ sở Hồng L do Võ Thị Hồng L, sinh năm: 1971, cư trú: Khóm A, thị trấn M, huyện C, tỉnh Trà Vinh làm chủ cơ sở để ký hợp đồng đưa vào tham gia dự án. Theo quy định, muốn được Dự án SME Trà Vinh phê duyệt thực hiện thì cơ sở Hồng L phải thành lập Công ty có trụ sở và có vốn điều lệ từ 01 tỷ đồng trở lên để hoạt động sản xuất kinh doanh nên bà Nguyễn Thị Ê ký hợp đồng thỏa thuận hùn vốn với Võ Thị Hồng L để thành lập Công ty vào ngày 08/3/2019, lấy tên là Công ty TNHH một thành viên VT Hồng L, trụ sở đặt tại nhà của Võ Thị Hồng L, tọa lạc tại Khóm A, thị trấn M. Theo thỏa thuận mỗi bên hùn vốn lưu động ban đầu là 500.000.000 đồng, lợi nhuận sau khi khấu trừ các khoản chi phí sẽ được chia đều nhau, cả hai bên đồng ý thực hiện. Sau đó, bà Nguyễn Thị Ê chuyển khoản cho Võ Thị Hồng L số tiền 500.000.000 đồng, đối với Võ Thị Hồng L chỉ bỏ ra 100.000.000 đồng tiền mặt, phần tiền còn lại 400.000.000 đồng là ước tính giá trị tài sản sẵn có tại nhà Võ Thị Hồng L. Khi đi vào hoạt động khoảng 01 tháng, Võ Thị Hồng L yêu cầu bà Nguyễn Thị Ê mỗi người tiếp tục hùn thêm vốn là 100.000.000 đồng để mua cá dự trữ sản xuất, bà Nguyễn Thị Ê đồng ý và gửi tiền cho Võ Thị Hồng L.

Đến cuối năm 2019, khi kết thúc một năm hợp tác kinh doanh, Võ Thị Hồng L và bà Nguyễn Thị Ê đã kết toán các khoản doanh thu cuối năm. Sau khi khấu trừ tất cả các khoản chi phí (bao gồm tiền nhân công, tiền điện, nước, tiền nguồn nguyên liệu) thì lợi nhuận được số tiền 300.000.000 đồng (việc kết toán không có sổ sách, cũng không có giấy tờ gì thể hiện). Tuy nhiên, hàng tháng Võ Thị Hồng L và bà Nguyễn Thị Ê có tính toán việc thu, chi và xác định mỗi tháng có lợi nhuận ít nhất 30.000.000 đồng; theo thỏa thuận, tiền lợi nhuận chia đôi mỗi người được 150.000.000 đồng. Do Võ Thị Hồng L đã tiêu xài hết số tiền lợi nhuận và số tiền tiếp tục hùn thêm vốn là 100.000.000 đồng nên Võ Thị Hồng L không có tiền giao lại cho bà Nguyễn Thị Ê. Vì vậy, Võ Thị Hồng L thỏa thuận viết một tờ biên nhận thể hiện có nợ của bà Nguyễn Thị Ê số tiền 250.000.000 đồng (trong đó: 150.000.000 đồng tiền lợi nhuận, 100.000.000 đồng tiền tiếp tục hùn thêm vốn), bà Nguyễn Thị Ê đồng ý. Lúc kết toán, số nguyên liệu thành phẩm còn thừa (số cá khô nằm ngoài kết toán), bà Nguyễn Thị Ê cho Võ Thị Hồng L tự bán và bán được bao nhiêu thì được hưởng; số sản phẩm còn thừa này Võ Thị Hồng L bán cho bà Nguyễn Thị Ú được 110.000.000 đồng, bán cho bà Lâm Hồng Đ (cùng ngụ Khóm A, thị trấn M) được 120.000.000 đồng. Hiện nay, bà Nguyễn Thị Ú còn nợ Võ Thị Hồng L 90.000.000 đồng bà Lâm Hồng Đ còn nợ 120.000.000 đồng.

Đối với số tiền vốn 500.000.000 đồng của bà Nguyễn Thị Ê, Võ Thị Hồng L đã sử dụng vào mục đích: Mua thiết bị thêm phục vụ kinh doanh 100.000.000 đồng, trả lương công nhân là 100.000.000 đồng, số tiền còn lại Võ Thị Hồng L sử dụng mua nguyên liệu về chế biến thành phẩm bán lại có lợi nhuận và Võ Thị Hồng L đã tiêu xài cá nhân và điều trị bệnh cho con trai bị tai nạn giao thông hết số tiền vốn mà bà Nguyễn Thị Ê đã đưa và tiền lợi nhuận. Số

tiền vốn và tiền lợi nhuận Võ Thị Hồng L tự ý lấy của Công ty để sử dụng cho mục đích cá nhân, bà Nguyễn Thị Ê không biết, Võ Thị Hồng L cũng không thông báo cho bà Nguyễn Thị Ê biết.

Đầu tháng 3/2020, Võ Thị Hồng L liên hệ với ông Trần Minh N, sinh năm: 1980, cư trú: Ấp M, xã N, huyện C, tỉnh Trà Vinh đổ đất trên phần đất của bà Nguyễn Thị Ê với số tiền 110.000.000 đồng (tiền do cá nhân Võ Thị Hồng L trả). Đổ đất xong, Võ Thị Hồng L thông báo cho bà Nguyễn Thị Ê biết và thỏa thuận căn trừ phần tiền trả tiền đổ đất vào phần tiền lợi nhuận trước đây của bà Nguyễn Thị Ê, bà Nguyễn Thị Ê đồng ý.

Trong năm 2019, Võ Thị Hồng L đã mất cân đối về tài chính do điều trị bệnh cho con trai bị tai nạn giao thông và tiêu xài cá nhân nên nợ tiền lương công nhân nhiều tháng, nợ tiền mua nguyên liệu từ các tiểu thương ở Chợ thị trấn M và tiền vay của nhiều người. Để có tiền trả cho các khoản nợ nêu trên và tiêu xài cá nhân, ngày 13/5/2020 Võ Thị Hồng L liên hệ với bà Nguyễn Thị Ê và đưa ra thông tin gian dối với nội dung: “Dự án SME Trà Vinh yêu cầu Công ty phải trình năng lực tài chính giai đoạn II”, yêu cầu bà Nguyễn Thị Ê chuyển khoản số tiền 500.000.000 đồng vào tài khoản của Võ Thị Hồng L để làm sao kê Ngân hàng, sau khi kiểm tra năng lực tài chính xong sẽ chuyển trả tiền lại cho bà Nguyễn Thị Ê”, do tin tưởng thông tin của Võ Thị Hồng L đưa ra là thật nên bà Nguyễn Thị Ê đồng ý và đã chuyển 500.000.000 đồng vào tài khoản số: 7408205061387 của Võ Thị Hồng L mở tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn chi nhánh huyện C, tỉnh Trà Vinh vào ngày 14/5/2020.

Sau khi nhận được 500.000.000 đồng của bà Nguyễn Thị Ê, Võ Thị Hồng L đến Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn chi nhánh huyện C (mở tại thị trấn M) rút tiền nhưng không thực hiện đúng thỏa thuận mà sử dụng vào mục đích cá nhân như sau:

- Trả tiền mượn 140.000.000 đồng, gồm những người sau đây: Trả bà Nguyễn Thị Lệ U 10.000.000 đồng, trả bà Nguyễn Thị G 20.000.000 đồng, trả ông Lê Thanh Q 20.000.000 đồng, trả bà Phạm Thị R 30.000.000 đồng, trả bà Nguyễn Thị D 10.000.000 đồng, trả bà Phạm Thị Ngọc X 10.000.000 đồng, trả bà Nguyễn Thị Thùy O 20.000.000 đồng (tất cả cùng ngụ Khóm A, thị trấn M); trả bà Lê Thị Th ngụ ấp T, xã B 15.000.000 đồng; trả bà Nguyễn Thị Y ngụ ấp B, xã B 5.000.000 đồng.

- Trả tiền nợ lương công nhân tổng cộng 160.000.000 đồng, gồm những người sau đây: Trả bà Trần Thị Phương Hồng S 20.000.000 đồng, trả cho bà Trần Thị Mỹ I 10.000.000 đồng, trả cho bà Nguyễn Thị Thùy O 30.000.000 đồng, trả cho bà Trang Thị A 10.000.000 đồng, trả cho bà Võ Thị Ph 30.000.000 đồng, trả bà Dương Thị Thu K 30.000.000 đồng, trả ông Lê Văn C Chín 10.000.000 đồng, trả bà Ngô Thị O 10.000.000 đồng (tất cả cùng ngụ Khóm A, thị trấn M); trả cho một người không nhớ rõ họ, tên 10.000.000 đồng.

- Trả tiền cho các vựa cá tại chợ thị trấn M 90.000.000 đồng, cụ thể: Trả bà Đinh Thị V 47.500.000 đồng, trả bà Đinh Thị C 12.500.000 đồng, trả bà Phạm Thị Th 20.000.000 đồng, trả bà Nguyễn Thị Tr 10.000.000 đồng (tất cả ngụ thị trấn M).

- Trả tiền đổ đất cho ông Trần Minh N (110.000.000 đồng).

Thời gian sau đó do không thấy Võ Thị Hồng L chuyển số tiền

500.000.000 đồng trả lại, bà Nguyễn Thị Ê liên hệ với dự án SME Trà Vinh hỏi thì được biết: Không có chương trình kiểm tra năng lực tài chính giai đoạn II. Từ đó, bà Nguyễn Thị Ê biết được thông tin Võ Thị Hồng L đưa ra để yêu cầu chuyển tiền là thông tin gian dối nhằm chiếm đoạt tài sản của bà nên gửi đơn tố giác hành vi: Lừa đảo chiếm đoạt tài sản của Võ Thị Hồng L đến Cơ quan điều tra.

Tại Cơ quan điều tra, Võ Thị Hồng L khai nhận đã đưa ra thông tin gian dối: “Dự án SME Trà Vinh yêu cầu Công ty phải trình năng lực tài chính giai đoạn II” để yêu cầu bà Nguyễn Thị Ê chuyển 500.000.000 đồng vào tài khoản của mình nhằm mục đích chiếm đoạt số tiền này; số tiền chiếm đoạt được, Võ Thị Hồng L sử dụng vào mục đích cá nhân.

Tại bản cáo trạng số: 27/CT-VKS-P1 ngày 05/6/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh đã quyết định truy tố bị cáo Võ Thị Hồng L về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật hình sự khung hình phạt tù từ 12 năm đến 20 năm hoặc tù chung thân.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Võ Thị Hồng L khai nhận toàn bộ hành vi khách quan của bị cáo, thừa nhận Bản cáo trạng truy tố bị cáo về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là đúng với hành vi của bị cáo đã thực hiện đối với bị hại. Bị cáo không cung cấp thêm tài liệu chứng cứ gì mới.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại yêu cầu bị cáo phải trả số tiền mà bị cáo đã chiếm đoạt theo quy định pháp luật. Bị cáo thống nhất bồi thường số tiền đã chiếm đoạt của bị hại.

Quan điểm của Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh: Sau khi phân tích các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả đối chất, tranh tụng công khai tại phiên tòa, thể hiện bị cáo Võ Thị Hồng L đã có hành vi đưa ra thông tin là “Dự án SME Trà Vinh yêu cầu Công ty phải trình năng lực tài chính giai đoạn II, yêu cầu bà Nguyễn Thị Ê chuyển khoản số tiền 500.000.000 đồng vào tài khoản của Võ Thị Hồng L để làm sao kê Ngân hàng, sau khi kiểm tra năng lực tài chính xong sẽ chuyển trả tiền lại cho bà Nguyễn Thị Ê” nhưng thực tế bị cáo không thực hiện đúng thỏa thuận mà nhằm chiếm đoạt để sử dụng vào mục đích cá nhân, đã đủ căn cứ truy tố bị cáo Võ Thị Hồng L phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Vị Kiểm sát viên quyết định giữ nguyên nội dung bản cáo trạng truy tố bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 4 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ Luật Hình sự xử phạt bị cáo Võ Thị Hồng L từ 12 năm đến 13 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam là ngày 03/3/2021.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật dân sự, buộc bị cáo Võ Thị Hồng L có trách nhiệm bồi thường cho bà Nguyễn Thị Ê số tiền là 500.000.000 đồng. Giao Cục Thi hành án dân sự tỉnh Trà Vinh tiếp tục quản lý số tiền 50.000.000 đồng để đảm bảo thi hành án.

Ngoài ra, Vị còn đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm và dành quyền kháng cáo cho những người tham gia tố tụng theo quy định pháp luật.

Quan điểm của người bào chữa cho bị cáo Võ Thị Hồng L cho rằng: Vị hoàn toàn thống nhất với nội dung Bản Cáo trạng số 27/CT-VKS-P1 ngày 05/6/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh đã quyết định truy tố bị cáo Võ Thị Hồng L về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật hình sự. Về các tình tiết giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành thật khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có trình độ học vấn thấp nên nhận thức pháp luật còn hạn chế; bị cáo không có tiền án, tiền sự; hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, chồng của bị cáo đã chết và bị cáo phải nuôi 03 người con; quá trình điều tra bị cáo tự nguyện tác động gia đình nộp 50.000.000 đồng tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Trà Vinh để khắc phục hậu quả cho bị hại. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do bị cáo có hai tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên mong Hội đồng xét xử xem xét áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật cũng như tạo điều kiện để bị cáo sớm hòa nhập cộng đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Thống nhất với quan điểm của Vị đại diện Viện kiểm sát.

Qua quan điểm của Vị đại diện Viện kiểm sát, người bào chữa cho bị cáo, bị cáo Võ Thị Hồng L, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng của bị cáo Võ Thị Hồng L: Bị cáo xin lỗi bị hại và mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa Vị đại diện Viện kiểm sát, những người tham gia tố tụng không bổ sung tài liệu, đồ vật và không đề nghị triệu tập thêm người tham gia tố tụng. Xác định tư cách người tham gia tố tụng theo quyết định đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định của luật Tố tụng hình sự và giới hạn xét xử của Tòa án theo Điều 298 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo thống nhất với nội dung bản Cáo trạng số 27/CT-VKS-P1 ngày 05/6/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh đã mô tả. Bị cáo thừa nhận do bị cáo cần tiền để trả nợ và tiêu xài cá nhân nên cố ý thực hiện hành vi gian dối là đưa ra thông tin với nội dung: “Dự án SME Trà Vinh yêu cầu Công ty phải trình năng lực tài chính giai đoạn II, yêu cầu bà Nguyễn Thị Ê chuyển khoản số tiền 500.000.000 đồng vào tài khoản của Võ Thị Hồng L để làm sao kê Ngân hàng, sau khi kiểm tra năng lực tài chính xong sẽ chuyển trả tiền lại cho bà Nguyễn Thị Ê”, do tin tưởng thông tin của Võ Thị Hồng L đưa ra là thật nên bà Nguyễn Thị Ê đồng ý và đã chuyển 500.000.000 đồng vào tài khoản số: 7408205061387 của Võ Thị Hồng L mở tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn chi nhánh huyện C, tỉnh Trà Vinh vào ngày 14/5/2020. Sau khi nhận được 500.000.000 đồng của bà Nguyễn Thị Ê, Võ Thị Hồng L đến Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông

thôn chi nhánh huyện C rút tiền nhưng không thực hiện đúng thỏa thuận mà sử dụng vào mục đích cá nhân. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra là nhất quán, không thay đổi, phù hợp với lời khai của những người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án do Cơ quan điều tra Công an tỉnh Trà Vinh thu thập được. Do vậy, Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh quyết định truy tố bị cáo Võ Thị Hồng L về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là phù hợp với hành vi bị cáo thực hiện và đúng quy định của pháp luật về tội danh và hình phạt.

[3] Xét tính chất của vụ án là đặc biệt nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp đến tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xâm hại sẽ bị nghiêm trị. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự theo Điều 12 Bộ luật hình sự.

Với tuổi đời của bị cáo, bị cáo hoàn toàn nhận thức được việc lợi dụng lòng tin của người khác để thực hiện hành vi gian dối nhằm chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vì muốn có tiền để trả nợ và tiêu xài cá nhân mà bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Bản thân bị cáo có nhân thân xấu là vào năm 2013 đã bị Tòa án nhân dân quận Bình Tân xét xử 01 năm tù về hành vi “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, đáng lẽ ra bị cáo phải lấy đây làm bài học để sống và làm việc theo pháp luật nhưng bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Điều đó cho thấy bị cáo rất xem thường pháp luật và hành vi phạm tội của bị cáo đã gây mất an ninh, trật tự tại địa phương.

[4] Tình hình tội phạm lừa đảo chiếm đoạt tài sản trong những năm gần đây tại địa bàn tỉnh Trà Vinh liên tục tăng và hình thức, mức độ phạm tội ngày càng tinh vi, số tiền chiếm đoạt ngày càng nhiều, làm ảnh hưởng đến an ninh trật tự, phát triển kinh tế tại các huyện, thị xã, thành phố trong tỉnh Trà Vinh. Để góp phần ổn định tình hình trật tự tại địa phương và đấu tranh ngăn ngừa tội phạm. Hội đồng xét xử cần xử lý bị cáo một mức án tương xứng với hành vi của bị cáo và tính chất của vụ án nhằm giáo dục bị cáo, răn đe và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cho bị cáo, Hội đồng xét xử cũng cần xem xét các tình tiết giảm nhẹ như: sau khi phạm tội bị cáo thành thật khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo tác động gia đình nộp khắc phục hậu quả tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Trà Vinh cho bị hại số tiền 50.000.000 đồng; bị cáo không có tiền án, tiền sự; bị cáo có trình độ học vấn thấp nên nhận thức pháp luật còn hạn chế; hoàn cảnh gia đình bị cáo có phần đơn chiếc, khó khăn, chồng bị cáo đã chết và bị cáo phải nuôi 03 người con. Đây là những tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Đối với khoản tiền hùn vốn 600.000.000 đồng của bà Nguyễn Thị Ê, trong thời gian hợp tác kinh doanh vào năm 2019, Võ Thị Hồng L đã tiêu xài cá nhân hết khoản tiền này. Quá trình điều tra xác định: Đối với khoản tiền này là giao dịch dân sự, không có dấu hiệu của tội phạm (bút lục số: 817-820).

Đối với bà Nguyễn Thị Lệ U, Nguyễn Thị G, Phạm Thị R, Nguyễn Thị D, Phạm Thị Ngọc X, Nguyễn Thị Thùy O, Lê Thị O, Nguyễn Thị Y, Trần Thị

Phương Hồng S, Trần Thị Mỹ I, Nguyễn Thị Thùy O, Trang Thị A, Võ Thị Ph, Dương Thị Thu K, Ngô Thị O, Đinh Thị V, Đinh Thị C, Phạm Thị Th, Nguyễn Thị Tr; ông Lê Thanh Q, Lê Văn C Chín và ông Trần Minh N là những người nhận được tiền với tổng số tiền là 500.000.000 đồng từ Võ Thị Hồng L do thực hiện hành vi phạm tội lừa đảo có được. Quá trình điều tra, xác định: Việc những người này nhận được tiền là do Võ Thị Hồng L thiếu nợ và trả tiền là hợp pháp, không biết khoản tiền Võ Thị Hồng L trả là do phạm tội mà có. Do đó, hành vi của họ không đủ yếu tố cấu thành tội: Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, quy định tại Điều 323 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017

[6] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đồng ý bồi thường cho các bị hại số tiền mà bị cáo đã chiếm đoạt như kết quả điều tra xác định.

[7] Về vật chứng: Quá trình điều tra cơ quan điều tra có thu giữ vật chứng là: 01 Phiếu chuyển tiền; cùng các loại tài liệu, giấy tờ khác có liên quan. Tuyên lưu vào hồ sơ vụ án.

[8] Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã thẩm tra các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng, của người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, thấy rằng các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng, của người bào chữa đều đúng với quy định của pháp luật, những người tham gia tố tụng không có khiếu nại hoặc có ý kiến nào khác phản đối các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng nên các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tố tụng, của người bào chữa đều hợp pháp.

[9] Đề nghị của Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh là phù hợp với quy định pháp luật, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Đề nghị của người bào chữa cho bị cáo có phần phù hợp với quy định của pháp luật cũng như nhận định trên của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận một phần.

[11] Về án phí: Bị cáo Võ Thị Hồng L phải chịu án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: điểm a khoản 2 Điều 268, Điều 269 và Điều 299 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tuyên bố bị cáo Võ Thị Hồng L phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Căn cứ: điểm a khoản 4 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Võ Thị Hồng L 12 (mười hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam là ngày 26/8/2022.

- Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào Điều 48 Bộ luật hình sự; các Điều 13, khoản 1 Điều 584, 585, 586, 588, 589 và Điều 357 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Võ Thị Hồng L bồi thường số tiền 500.000.000đ (Năm trăm triệu đồng) cho bị hại Nguyễn Thị Ê

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Giao Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Trà Vinh tiếp tục quản lý số tiền 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng) tại Biên lai thu tiền số 0002702 ngày 20/3/2023 để đảm bảo thi hành án.

Về án phí: Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Bị cáo Võ Thị Hồng L phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 24.000.000đ (Hai mươi bốn triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

“Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án”.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày án sơ thẩm đã tuyên./.

Nơi nhận:

- TANDCC;
- VKSNDCC;
- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- Phòng hồ sơ - CA tỉnh Trà Vinh;
- TTG - CA tỉnh Trà Vinh;
- Cục THADS tỉnh Trà Vinh;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Mên